TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA
Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2022/HN&GĐ-ST
Ngày 31/5/2022.
V/v:*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lường Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thăng Long

2. Ông Lê Xuân Thư

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dân- Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hà – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoằng Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2022/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Hoàng Văn N, Sinh năm 1989. Có mặt.

Địa chỉ: thôn H Ph 2, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn*: Chị Hoàng Thị H, Sinh năm 1990. Có mặt

Địa chỉ: thôn 12, xã Ch, huyện H Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Nơi ĐKHKTT: thôn H Ph 2, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/4/2022, bản tự khai ngày 22/4/2022, lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn Anh Hoàng Văn N thể hiện như sau:

Anh N và chị H kết hôn với nhau năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã Th cấp. Sau khi cưới cuộc sống chung giữa anh và chị H bình thường được một thời gian thì thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do chị H có thái độ không còn tình cảm với anh Núi, vợ chồng thường xuyên cãi

nhau. Nay Anh N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là các cháu Hoàng Gia Đ, sinh ngày 29/10/2014 và cháu Hoàng Bảo V, sinh ngày 30/6/2018. Ly hôn nguyện vọng của Anh N là được nuôi cháu Đ và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 22/4/2022 của bị đơn Chị Hoàng Thị H và lời trình bày tại phiên tòa thể hiện như sau:

Chị H và Anh N kết hôn năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã Th cấp. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc bình thường cho đến năm 2021thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do Anh N đã nhiều lần dùng những lời lẽ xúc phạm, xỉ vả và hành hung. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H đồng ý ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là các cháu: Hoàng Gia Đ, sinh ngày 29/10/2014 và cháu Hoàng Bảo V, sinh ngày 30/6/2018. Ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cả 2 cháu và yêu cầu Anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị mỗi cháu mỗi tháng là 2.000.0000đ. Cả hai cháu là 4.000.000đ trên tháng.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai của cháu Hoàng Gia Đ thể hiện như sau: Cháu là con của bố Hoàng Văn N và mẹ Hoàng Thị H, bố mẹ cháu đang giải quyết ly hôn, cháu mong muốn bố mẹ đoàn tụ, nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với bố.

Theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân của Anh Nvà chị H tại UBND xã Th thể hiện: Anh Hoàng Văn N và Chị Hoàng Thị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th ngày 15/11/2013. Về con chung thì Anh N và chị H có 02 con chung là các cháu Hoàng Gia Đ, sinh ngày 29/10/2014 và cháu Hoàng Bảo V, sinh ngày 30/6/2018.Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng địa phương không nắm rõ . Vợ chồng Anh N và chị H thời gian trước có đi làm kinh tế ở bên nước Lào và để lại 2 con cho ông bà nội nuôi dưỡng. Nay vợ chồng Anh N và chị H giải quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Quan điểm của Đại diện VKS tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng, thực hiện đúng quy định về thủ tục lấy lời khai, tiến hành công khai chứng cứ, đảm bảo đúng các thủ tục tố tụng khác. Việc chấp hành pháp

luật của người tham gia tố tụng: Các bên đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Hoàng Văn N và Chị Hoàng Thị H.

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu Hoàng Gia Đ, sinh ngày 29/10/2014 cho Anh Hoàng Văn N trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Hoàng Bảo V, sinh ngày 30/6/2018 cho Chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do mỗi người nuôi một cháu nên đề nghị HĐXX không buộc Anh N và chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản: Anh Nvà chị H không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Anh N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ về yêu cầu khởi kiện và các bên không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hôn nhân: Anh Hoàng Văn N và Chị Hoàng Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Uỷ ban nhân dân xã Hoằng Th cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2013. Như vậy về hôn nhân giữa Anh N và chị H là hôn nhân hợp pháp.

Theo Anh N và chị H sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn theo Anh N là do chị H bảo hết tình cảm với anh, nên vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và không thể tìm được tiếng nói chung. Theo chị H thì do Anh N đã nhiều lần dùng những lời lẽ xúc phạm, xỉ vả và hành hung chị. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị cũng đồng ý ly hôn với anh Núi. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn là phù hợp với tình trạng hôn nhân của anh chị hiện nay.

[2] Về con chung: Anh N và chị H thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cáccháu Hoàng Gia Đ, sinh ngày 29/10/2014 và cháu Hoàng Bảo V, sinh ngày 30/6/2018. Nếu ly hôn thì nguyện vọng của Anh Nlà muốn được nuôi cháu Đạt và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh. Chị H có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu Đ, cháu Bảo V và không yêu cầu Anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Xét thấy nguyện vọng được nuôi con của anh chị là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Anh N và chị H đều có khả năng chăm sóc các cháu tốt.

Việc chị H nại cho rằng Anh N hiện nay đang làm ăn ở nước Lào, không có điều kiện chăm sóc con. Hội đồng xét xử thấy rằng cả Anh N và chị H đều thừa nhận thực tế từ năm 2013 cả Anh N và chị H đều đi làm ăn ở Lào, thỉnh thoảng hai vợ chồng mới về quê, hai cháu đều do ông bà nội nuôi dưỡng, điều này địa phương cũng xác nhận. Hai cháu đều phát triển bình thường về thể chất, hiện nay các cháu cũng đều đang học tại trường học của xã Th nên việc giao cho Anh N nuôi dưỡng một cháu cùng với sự giúp đỡ của ông bà nội cũng đều tốt cho cháu. Cháu Đ đã được gần 8 tuổi còn cháu Bảo V được gần 4 tuổi. Chị H có nguyện vọng được nuôi cả 2 cháu, việc giao cả hai cháu cho một người nuôi sẽ rất khó khăn và không đảm bảo cho sự phát triển cũng như sinh hoạt của các cháu.

Ngoài ra cả anh và chị đều có công việc làm và mức thu nhập, nên cần giao cho mỗi người nuôi một cháu là phù hợp. Hiện nay cháu Đ lớn hơn và cháu cũng có nguyện vọng được ở với bố nên cần giao cho Anh Nnuôi dưỡng, cháu Bảo V nhỏ hơn cần giao cho chị H nuôi dưỡng sẽ tốt và đảm bảo hơn về tâm sinh lý của các cháu. Do vậy cần áp dụng Điều 81 và 82 Luật HN&GĐ giao cháu Đạt cho Anh Ntrực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Bảo Vy cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do mỗi người nuôi một cháu nên không buộc các bên phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

[3] Về tài sản: Hai bên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí:Anh Hoàng Văn N là nguyên đơn trong vụ án nên buộc Anh N phải chịu án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

1. *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Hoàng Văn N và Chị Hoàng Thị H.

2. *Về nuôi con chung*:

Công nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Gia Đ, sinh ngày 29/10/2014 và cháu Hoàng Bảo V, sinh ngày 30/6/2018.

Giao các cháu Hoàng Gia Đ cho Anh Ntrực tiếp nuôi dưỡng, cháu Hoàng Bảo V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N và chị H có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.

3. *Về án phí:* Anh Hoàng Văn N phải chịu 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0010775 ngày 15/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa (Anh N đã nộp đủ).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án đương sự có quyền thỏa thuận về việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. *Về quyền kháng cáo:* Anh N và chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

(Đã ký)

Lường Thị Hoa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa.*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa.*
- *Các đương sự*
- *UBND xã Th*
- *UBND xã Ch*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*